

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M'ĐRẮK
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2019/HS-ST

Ngày 22 - 02 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M'ĐRẮK, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Hải

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Y Do Niê

Ông Ngô Trọng Búp

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Công Đức – Thư ký Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M'Đrắk tham gia phiên tòa: ông Cao Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số 04/2019/TLST-HS ngày 29 tháng 01 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Minh C, sinh năm 1982 tại huyện H, tỉnh Bình Định. Nơi cư trú: Thôn 04, xã K, huyện M, tỉnh Đắk Lắk; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 02/12; Nghề nghiệp: Làm nông. Con ông Trần Thanh S và bà Nguyễn Thị H; Có vợ Phạm Thị T và có 03 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2019. Tiền án, Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 15/09/2007 bị TAND huyện M'Đrắk xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 12 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Trần Minh Cảnh: Ông Nguyễn Hữu H – Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Lắk. Ông H có mặt tại phiên tòa.

-Người bị hại: anh Nguyễn Công Th sinh năm 1994 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp (hàng thừa kế thứ nhất) cho người bị hại: bà Nguyễn Thị H (mẹ anh Th) sinh năm 1960. Nơi cư trú: thôn 01, xã C, huyện M,

tỉnh Đắk Lắk. Bà H ủy quyền tham gia tố tụng cho ông Nguyễn Công T sinh năm 1966, nơi cư trú: thôn 01, xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Ông T có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Phạm Thị T, sinh năm 1985. Nơi cư trú: Thôn 04, xã K, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

-Người làm chứng:

+ Ông Nguyễn Hoàng H, sinh năm 1976. Nơi cư trú: thôn 9, xã E, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Tiến D, sinh năm 1949. Nơi cư trú: thôn 9, xã E, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Hoài N sinh năm 1989. Nơi cư trú: Thôn 8, xã E, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Anh N có mặt tại phiên tòa.

+ Anh Nguyễn Thành T1, sinh năm 1988. Nơi cư trú: thôn 11, xã E, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

+ Anh Trương Đức H, sinh năm 1983. Nơi cư trú: thôn 9, xã E, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1972. Nơi cư trú: Thôn 10, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

+ Ông Trần Quang V, sinh năm 1970. Nơi cư trú: thôn 9, xã E, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Minh C chưa được cấp giấy phép lái xe hạng B1. Chiều ngày 29/5/2018, ông Nguyễn Văn Đ thuê Trần Minh C chở các thùng ong từ địa phận thôn 5 đi thôn 18 xã E, huyện M'Đrăk. Khoảng 21 giờ cùng ngày C điều khiển xe máy kéo có rơmooc cùng với anh Nguyễn Hoài N, chở thùng ong lưu thông trên Quốc lộ 19C theo hướng thị trấn M đi xã E, đến Km 170 + 900, thuộc địa phận thôn 9, xã E. Do đi không đúng phần đường nên đã va chạm với xe mô tô biển kiểm soát (BKS) 47N3-4287 do anh Nguyễn Công Th điều khiển đang lưu thông hướng ngược lại. Sau khi tai nạn, C dừng xe rồi cùng anh Nam đến kiểm tra thì thấy Th đã chết nên C điều khiển xe chở N đến bãi tập kết ong để chuyển các thùng ong xuống rồi điều khiển xe về nhà C. Sáng sớm ngày 30/5/2018, C và N hạ các thành thùng xe máy kéo xuống để trốn tránh sự phát hiện của cơ quan chức năng.

Đến 08 giờ ngày 30/5/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M'Đrăk phát hiện phương tiện xe máy kéo tại nhà của C nên Cơ quan điều tra đã tạm giữ phương tiện.

Qua công tác khám nghiệm hiện trường, phương tiện và kết quả thực nghiệm điều tra, kết luận giám định xác định:

- Hiện trường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, mặt đường thảm bê tông nhựa rộng 3,2m, mặt đường gồ ghề không bằng phẳng, không có vạch kẻ sơn để phân chia hai làn đường. Lề đường hai bên bằng đất, theo hướng đi từ xã Ea Riêng ra Quốc lộ 26 thì lề đường bên phải rộng 1,5m, lề đường bên trái rộng 1m.

- Chọn mép đường nhựa bên phải theo hướng từ xã Ea Riêng đi Quốc lộ 26 làm mép đường chuẩn và chọn trụ điện số 64-1 phía bên phải đường cách mép đường chuẩn 11m làm mốc cố định để đo đến vị trí các phương tiện và dấu vết. Hiện trường thể hiện:

- + Sau va chạm, nạn nhân Nguyễn Công Th nằm sấp trên lề đường đất bên phải theo hướng từ xã Ea Riêng đi Quốc lộ 26. Đo từ điểm giữa khoảng cách hai chân đến mép đường chuẩn dài 1,2m.

- + Vị trí phương tiện xe mô tô BKS 47N3-4287 ngã nghiêng sang phải trên lề đất bên phải theo hướng xã Ea Riêng đi Quốc lộ 26. Đầu xe quay về hướng Đông Nam, đuôi xe quay về hướng Tây Bắc. Đo từ hình chiếu tâm trục bánh trước đến mép đường chuẩn dài 2,4m. Đo từ hình chiếu tâm trục bánh sau đến mép đường chuẩn và đến điểm mốc lần lượt dài 2,87m và 11,9m.

- + Điểm va chạm đầu tiên giữa xe máy kéo do Trần Minh C điều khiển và xe mô tô BKS 47N3-4287 do anh Nguyễn Công Th điều khiển tương ứng trên mặt đường được ký hiệu là A nằm trên phần đường bên phải theo hướng từ xã Ea Riêng đi Quốc lộ 26. Đo từ tâm A đến mép đường chuẩn dài 1,5m, đo từ tâm A đến tâm của vết cày mặt đường và đến điểm mốc lần lượt dài 1,7m và 18,4m.

- + Vị trí va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện đó là tay lái bên trái của xe mô tô và mặt ngoài lốp cao su phía sau bên trái của đầu kéo. Vị trí va chạm giữa hai phương tiện tương ứng trên mặt đường cách vết cày (số 9) về hướng đông nam 119cm, cách mép đường chuẩn (lề đường bên trái theo hướng Quốc lộ 26 đi xã Ea Riêng) là 150cm.

Tại Công văn số 947/SGTVT- QLVТ, PT&NL ngày 29/6/2018 của Sở giao thông vận tải tỉnh Đắk Lắk xác định: Phần đầu kéo của phương tiện mà Trần Minh C điều khiển gây tai nạn vào ngày 29/5/2018 thuộc loại máy kéo chuyên dùng bánh lốp (máy kéo chuyên dùng nông, lâm nghiệp). Theo quy định tại Khoản 4, Điều 59 Luật giao thông đường bộ ngày 13/11/2008 người điều khiển máy kéo chuyên dùng bánh lốp trên cần phải có giấy phép lái xe hạng B1.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 37/KL-HĐĐG ngày 06/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện M'Đrăk kết luận giá trị thiệt hại tài sản đối với xe mô tô BKS 47N3-4287 là 1.120.000đồng.

- * Vật chứng tạm giữ: Xe máy kéo chuyên dùng bánh lốp nhãn hiệu YANMAR YM2500, không có biển kiểm soát, kéo theo thùng xe; Xe mô tô BKS

47N3-4287; 01 chiếc dép nhựa bên trái, màu xanh; 01 mảnh nhựa màu nâu; 01 núm cao su gác chân.

*Tại bản cáo trạng số 05/CT-VKS ngày 28/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M'Đrăk truy tố bị cáo Trần Minh C về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a, c khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự (BLHS).

* Quá trình xét hỏi tại phiên tòa:

- Bị cáo khai: Vào khoảng 21 giờ ngày 29/5/2018 bị cáo điều khiển xe máy kéo không có biển kiểm soát, có romoc chở thùng ong phía sau lưu thông trên Quốc lộ 19C theo hướng thị trấn M'Đrăk đi xã Ea Riêng, đến Km 170 + 900, Quốc lộ 19C, thuộc địa phận thôn 9, xã Ea Riêng, huyện M'Đrăk do đi không đúng phần đường quy định nên đã va chạm với xe mô tô BKS 47N3-4287 do anh Nguyễn Công Th điều khiển đang lưu thông hướng ngược lại hậu quả làm cho anh Th chết tại chỗ. Sau khi xảy ra tai nạn, bị cáo dừng xe cùng với anh N xuống xem. Khi thấy anh Th nằm bất tỉnh, đã chết, bị cáo sợ bị truy cứu trách nhiệm nên đã cùng N lên xe bỏ chạy. Đến chiều ngày 30/5/2018, bị cáo đã khai nhận hành vi của mình. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình anh Th số tiền 80.000.000đồng.

- Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp cho người bị hại ông Nguyễn Công T trình bày: Gia đình người bị hại đã nhận lại phương tiện và tiền bồi thường khắc phục hậu quả của bị cáo nên không có ý kiến và yêu cầu gì.

* Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Tuyên bố bị cáo Trần Minh C phạm tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

+ Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 260 và điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo Trần Minh C từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

+ Áp dụng khoản 2 Điều 47 BLHS và điểm c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS):

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện M'Đrăk đã trả lại xe máy kéo chuyên dùng bánh lốp nhãn hiệu YANMAR YM2500, không có biển kiểm soát, kéo theo thùng xe và xe mô tô biển kiểm soát 47N3-4287 cho chủ sở hữu hợp pháp.

- Tịch thu tiêu hủy Một chiếc dép nhựa bên trái; Một mảnh nhựa màu nâu; Một núm cao su gác chân đã hư hỏng không còn giá trị sử dụng.

* Người bào chữa cho bị cáo đồng ý với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M'Đrăk về đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, truy tố hành vi của bị cáo theo điểm a, c khoản 2 Điều 260 BLHS là có cơ sở. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: đề nghị HĐXX áp dụng tình

tiết quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS: Bị cáo phạm tội do vô ý cầu thả; Quá trình điều tra, bị cáo đã tự nguyện sửa chữa, khắc phục hậu quả; Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Ông nội, có cậu là liệt sỹ, bà nội là bà mẹ Việt Nam anh hùng, con bị cáo còn nhỏ, trình độ học vấn của bị cáo thấp, hoàn cảnh gia đình khó khăn, đại diện hợp pháp của người bị hại đã viết đơn bãi nại. Đề nghị HĐXX áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 BLHS áp dụng mức hình phạt nhẹ nhất dưới khung hình phạt mà kiểm sát viên đề nghị.

* Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm.

* Bị cáo, các đương sự không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M’Đrăk, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện huyện M’Đrăk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. HĐXX có đủ cơ sở pháp lý kết luận:

Vào khoảng 21 giờ ngày 29/5/2018, bị cáo không có Giấy phép lái xe B1 theo quy định, điều khiển xe máy kéo không có biển kiểm soát, kéo romoc chở thùng ong phía sau lưu thông trên Quốc lộ 19C theo hướng thị trấn M’Đrăk đi xã Ea Riêng. Đến Km 170 + 900, thuộc địa phận thôn 9, xã Ea Riêng, huyện M’Đrăk do đi không đúng phần đường nên đã va chạm với xe mô tô BKS 47N3-4287 do anh Nguyễn Công Th điều khiển đang lưu thông hướng ngược lại hậu quả làm cho anh Th chết tại chỗ. Sau khi xảy ra tai nạn, thấy Th đã chết nên C điều khiển xe bỏ chạy.

Hành vi trên của bị cáo đã vi phạm vào các Điều, Khoản sau của Luật giao thông đường bộ năm 2008:

“Điều 8. Các hành vi bị nghiêm cấm

...

9. Điều khiển xe cơ giới không có giấy phép lái xe theo quy định.

Điều khiển xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ không có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ, bằng hoặc chứng chỉ điều khiển xe máy chuyên dùng.

...

17. Bỏ trốn sau khi gây tai nạn để trốn tránh trách nhiệm.

...

23. Hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ.

...

Điều 9: Quy tắc chung

1. Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ.

... ”

Hành vi của bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại các điểm a, c khoản 2 Điều 260 BLHS. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện M’Đrăk truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a, c khoản 2 Điều 260 BLHS là có căn cứ.

Tại điểm a, c khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự quy định:

1/ Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a/ Làm chết người.

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) Không có giấy phép lái xe theo quy định

...

c) Bỏ chạy để trốn tránh trách nhiệm hoặc cố ý không cứu giúp người bị nạn

....

[2.2] Xét tính chất vụ án, mức độ cũng như hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo phải nhận thức được khi điều khiển phương tiện giao thông thì phải tuân thủ quy định của Luật giao thông đường bộ. Xe máy kéo khi tham gia giao thông là nguồn nguy hiểm cao độ đòi hỏi người điều khiển phương tiện tham gia giao thông phải có giấy phép lái xe. Dù không có giấy phép lái xe B1 nhưng bị cáo vẫn điều khiển xe, không tuân thủ quy tắc khi tham gia giao thông đi không đúng phần đường để xảy ra tai nạn. Sau

khi tai nạn, bị cáo bỏ chạy để trốn tránh trách nhiệm. Hành vi của các bị cáo cần phải được xử lý nghiêm theo pháp luật và cần cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian là cần thiết mới có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[2.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội do vô ý cầu thả. Quá trình điều tra, bị cáo đã tự nguyện sửa chữa, khắc phục hậu quả, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo có ông nội, có cậu là liệt sỹ, bà nội là mẹ Việt Nam anh hùng, con bị cáo còn nhỏ, trình độ học vấn của bị cáo thấp, hoàn cảnh gia đình khó khăn, đại diện hợp pháp của người bị hại đã viết đơn bãi nại. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS.

[2.4] Về trách nhiệm dân sự : Người đại diện hợp pháp cho người bị hại đã nhận tiền bồi thường, không yêu cầu gì thêm nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[2.5] Về vật chứng:

- Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện M’Đrăk đã trả lại xe máy kéo chuyên dùng bánh lốp nhãn hiệu YANMAR YM2500, không có biển kiểm soát, kéo theo thùng xe và xe mô tô biển kiểm soát 47N3-4287 cho chủ sở hữu hợp pháp.

- Đối với 01 chiếc dép nhựa bên trái; 01 mảnh nhựa màu nâu; 01 núm cao su gác chân là vật chứng trong vụ án đã hư hỏng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[2.6] Về án phí: Bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo có đơn yêu cầu miễn án phí, vì vậy cần miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

QUYẾT ĐỊNH:

* Tuyên bố bị cáo Trần Minh C phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

* Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS. Xử phạt bị cáo Trần Minh C 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt thi hành án.

* Căn cứ khoản 2 Điều 47 BLHS và điểm c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS:

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện M’Đăk đã trả lại xe máy kéo chuyên dùng bánh lốp nhãn hiệu YANMAR YM2500, không có biển kiểm soát, kéo theo thùng xe và xe mô tô biển kiểm soát 47N3-4287 cho chủ sở hữu hợp pháp.

- Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc dép nhựa bên trái; Một mảnh nhựa màu nâu và Một núm cao su gác chân. Đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng

ngày 22/02/2019 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M'Đrăk với Chi cục thi hành án dân sự huyện M'Đrăk.

* Về án phí: áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Trần Minh C.

* Thông báo quyền kháng cáo:

- Bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án Hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I TAND Tối cao;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện M'Đrăk;
- Chi cục THADS huyện M'Đrăk;
- CQĐT Công an huyện M'Đrăk;
- Cơ quan THAHS CA huyện M'Đrăk;
- Bị cáo, đương sự;
- Văn phòng;
- Văn thư, kế toán;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Vũ Thị Hải